

KẾ HOẠCH

Điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác của các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Thực hiện Quyết định số 573/QĐ-TCTK ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác

Quyết định số 574/QĐ-TCTK ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể.

Cục Thống kê tỉnh Bình Dương xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA, PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Mục đích, yêu cầu điều tra

- Thu thập thông tin cơ bản về kết quả kinh doanh hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, kinh doanh bất động sản và một số dịch vụ khác nhằm phục vụ công tác quản lý, đánh giá, dự báo tình hình kinh tế xã hội, lập chính sách, kế hoạch phát triển toàn bộ nền kinh tế của tỉnh; biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh; đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.

- Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các cuộc điều tra khác. Các chỉ tiêu điều tra được giải thích rõ ràng và thống nhất.

- Thời điểm điều tra và công bố thông tin phải phù hợp với thời gian cung cấp thông tin hàng tháng theo kế hoạch công bố thông tin chung của ngành Thống kê.

2. Đối tượng, đơn vị điều tra

2.1. Đối tượng điều tra: Hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, kinh doanh bất động sản, dịch vụ thông tin và truyền thông, hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ và một số dịch vụ khác cùng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa và các loại dịch vụ của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể.

2.2. Đơn vị điều tra: Các cơ sở doanh nghiệp chịu sự điều tiết bởi Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản có hoạt động kinh doanh chính là bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch kinh doanh bất động sản, dịch vụ thông tin và truyền thông, hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ và một số dịch vụ khác.

3. Phạm vi điều tra :

Điều tra chọn mẫu đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở cá thể có hoạt động kinh doanh chính thuộc các ngành kinh tế dưới đây theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ:

- Ngành G: Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (ngành 45); Bán buôn (ngành 46); Bán lẻ (ngành 47);
- Ngành I: Dịch vụ lưu trú và ăn uống;
- Ngành J: Thông tin và truyền thông;
- Ngành L: Hoạt động kinh doanh bất động sản;
- Ngành M: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ;
- Ngành N: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ;
- Ngành P: Giáo dục và đào tạo;
- Ngành Q: Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (trừ ngành 87 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng tập trung” và ngành 88 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng không tập trung”);
- Ngành R: Nghệ thuật, vui chơi và giải trí (trừ ngành 91 “Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác” và ngành 92002 “Hoạt động cá cược và đánh bạc”);
- Ngành S: Hoạt động dịch vụ khác (trừ ngành 94 “Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác”).

II. THỜI GIAN ĐIỀU TRA VÀ THỜI KỲ THU THẬP SỐ LIỆU

- Thời gian điều tra:

+ Từ ngày 05 đến 09 hàng tháng thực hiện điều tra đối với các ngành G (Hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa), I (Dịch vụ lưu trú, ăn uống), L (Hoạt động kinh doanh bất động sản), N (Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ), P (Giáo dục và đào tạo), Q (Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (trừ ngành 87 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng tập trung” và ngành 88 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng không tập trung”)), R (Nghệ thuật, vui chơi và giải trí (trừ ngành 91 “Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác” và ngành 92002 “Hoạt động cá cược và đánh bạc”)) và S (Hoạt động dịch vụ khác (trừ ngành 94 “Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác”));

+ Từ ngày 01 đến 09 tháng cuối quý thực hiện điều tra đối với các ngành J (Thông tin và truyền thông) và M (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ).

- **Thời kỳ thu thập số liệu:** Thu thập số liệu thực hiện tháng trước, dự tính tháng báo cáo.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

a. Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra:

- Tên, địa chỉ, số điện thoại/Fax, địa chỉ e-mail của đơn vị;
- Mã số thuế của đơn vị điều tra;
- Ngành hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

b. Thông tin về kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động:

- Doanh thu thuần của hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa theo nhóm ngành hàng.
- Doanh thu thuần của các ngành dịch vụ thuộc phạm vi điều tra;
- Lượt khách, ngày khách đối với đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú, du lịch lữ hành.

2. Phiếu điều tra:

a. Điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa áp dụng 02 loại phiếu:

- Phiếu 01/DN-TM: Phiếu thu thập thông tin kết quả hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa, áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp ngoài Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và hợp tác xã;

- Phiếu 02/CT-TM: Phiếu thu thập thông tin kết quả hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa, áp dụng đối với cơ sở kinh doanh cá thể.

b. Điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác áp dụng sáu loại phiếu:

- Phiếu 01/LAD-DN: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Phiếu 02/LAD-CT: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, áp dụng đối với cơ sở cá thể;

- Phiếu 03/DVK-DN: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ kinh doanh bất động sản và một số dịch vụ khác, áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Phiếu 04/DVK-CT: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ kinh doanh bất động sản và một số dịch vụ khác, áp dụng đối với cơ sở cá thể;

- Phiếu 05/TT.KHCN-DN: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ thông tin và truyền thông, chuyên môn khoa học công nghệ, áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Phiếu 06/TT.KHCN-CT: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ thông tin và truyền thông, chuyên môn khoa học công nghệ, áp dụng đối với cơ sở cá thể

IV. Danh mục sử dụng trong điều tra

Cuộc điều tra áp dụng hai loại bảng danh mục:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Bảng danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ được cập nhật đến thời điểm mới nhất theo Công văn hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

V. LOẠI ĐIỀU TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. *Loại điều tra:* Điều tra chọn mẫu đối với các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp ngoài Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể có hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác

2. Phương pháp thu thập thông tin

Cuộc điều tra sử dụng phương pháp thu thập trực tiếp và phương pháp thu thập gián tiếp:

- Thu thập trực tiếp: điều tra viên trực tiếp phỏng vấn đơn vị điều tra để điền thông tin vào phiếu điều tra. Phương pháp này áp dụng đối với các cơ sở cá thể.

- Thu thập gián tiếp: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) tổ chức hội nghị tập huấn cho cán bộ thống kê, kế toán của đơn vị điều tra hoặc điều tra viên, hướng dẫn cách ghi phiếu điều tra, để các đơn vị điều tra tự ghi thông tin vào phiếu và gửi lại cho cơ quan thống kê theo thời gian và địa chỉ quy định thông qua bưu điện, mạng máy tính. Phương pháp này áp dụng đối với các loại hình doanh nghiệp và hợp tác xã

VI. TỔNG HỢP, BIỂU ĐÀU RA VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ:

1. Phương pháp xử lý, tổng hợp thông tin

Thông tin thu thập từ các đơn vị điều tra được Cục Thống kê tỉnh nhập tin trực tuyến, xử lý theo chương trình phần mềm thống nhất trên toàn quốc. Số liệu sau khi đã kiểm tra, làm sạch, nhập tin, tổng hợp và suy rộng theo từng ngành chi tiết, tổng hợp chung cho các nhóm ngành thuộc phạm vi điều tra của toàn tỉnh cho từng khối: doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở cá thể.

2. Biểu tổng hợp kết quả điều tra: kết quả điều tra sau khi suy rộng được tổng hợp vào các biểu sau:

- Biểu 001.T/BCC-TMDV: Tổng mức bán lẻ hàng hóa hàng tháng
- Biểu 002.T/BCC-TMDV: Doanh thu bán buôn hàng hóa hàng tháng
- Biểu 003.T/BCC-TMDV: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành hàng tháng
- Biểu 004.T/BCC-TMDV: Doanh thu kinh doanh bất động sản tháng
- Biểu 005.T/BCC-TMDV: Doanh thu các ngành dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ, giáo dục và đào tạo, y tế, nghệ thuật, vui chơi và giải trí và dịch vụ khác hàng tháng
- Biểu 007.T/BCC-TMDV: Doanh thu dịch vụ thông tin truyền thông và chuyên môn khoa học công nghệ hàng quý

VII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

- Xây dựng kế hoạch điều tra chi tiết trên địa bàn tỉnh: tháng 12/2018
- Rà soát danh sách mẫu (doanh nghiệp, hợp tác xã), chọn mẫu hộ cá thể
- + Danh sách mẫu doanh nghiệp, HTX do phòng TK Thương mại thực hiện: tháng 12/2018

Rà soát dàn mẫu lần đầu từ kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017 và thông tin cập nhật từ kết quả Điều tra doanh nghiệp năm 2018. Hàng năm tiếp tục cập nhật dàn mẫu từ kết quả Điều tra doanh nghiệp, cập nhật dàn mẫu cơ sở kinh doanh cá thể dựa vào kết quả điều tra cá thể sau năm có điều tra toàn bộ số lượng cơ sở cá thể giữa kỳ;

Thực hiện rà soát danh sách mẫu điều tra của Trung ương phân bổ và gửi danh sách mẫu đã rà soát, giải trình cơ sở mẫu thay thế (nếu có) về Tổng cục Thống kê vào kỳ báo cáo đầu tiên của năm;

+ Chọn mẫu hộ cá thể gửi các Chi cục Thống kê huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát trước khi tiến hành điều tra: tháng 12/2018

- Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên
- + Điều tra viên là công chức Thống kê và điều tra viên thuê ngoài.
- + Giám sát viên là Thống kê viên Phòng Thống kê Thương mại.
- Chuẩn bị tài liệu và tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra cho các đối tượng có liên quan: tháng 12/2018

2. Triển khai điều tra

Phương án điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác được thực hiện từ tháng 01/2019. Triển khai thu thập thông tin theo phiếu điều tra từ ngày 05 đến 09 hàng tháng đối với các ngành G, I, L, N, P, Q, R, S;

Đối với các hoạt động thuộc ngành J và ngành M tiến hành điều tra vào tháng cuối quý từ ngày 01 đến ngày 09.

3. Công tác nghiệm thu, tổng hợp

+ Nghiệm thu các loại phiếu đối với Chi cục Thống kê huyện, thị xã, thành phố vào ngày 10 hàng tháng (kể cả thứ bảy).

+ Công tác tổng hợp:

1) Xử lý, kiểm tra, đánh mã, nhập tin trực tuyến, tổng hợp, suy rộng kết quả điều tra theo chương trình phần mềm thống nhất toàn quốc.

(2) Tổng hợp kết quả suy rộng từ điều tra theo Phương án và gửi về Tổng cục Thống kê. Báo cáo kết quả điều tra theo kế hoạch giao hàng năm của Tổng cục Thống kê: chậm nhất ngày 17 hàng tháng/ngày 17 tháng cuối của quý báo cáo.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KINH PHÍ ĐIỀU TRA

1. Tổ chức thực hiện

- Cục trưởng Cục Thống kê, Phó Cục trưởng phụ trách Phòng Thống kê Thương mại tổ chức chỉ đạo Điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác trên địa bàn toàn tỉnh.

- Trưởng phòng Thống kê Thương mại chịu trách nhiệm về toàn bộ quá trình tổ chức, triển khai, chỉ đạo điều tra. Phòng Thống kê Thương mại chủ trì cuộc điều tra; phối hợp với phòng Thanh tra Thống kê, Chi cục Thống kê cấp huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thu thập thông tin tại các đơn vị điều tra trên địa bàn tỉnh.

- Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục trong quá trình triển khai thực hiện điều tra tại địa phương. Thực hiện đúng quy định trong triển khai thu thập thông tin; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị điều tra.

2. Kinh phí điều tra

Kinh phí điều tra do ngân sách Nhà nước cấp, các đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí cuộc điều tra theo đúng chế độ báo cáo tài chính hiện hành, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo Kế hoạch quy định./.

Nơi nhận:

- Vụ TM & DV - TCTK;
- Lãnh đạo cục;
- Chi cục TK huyện;
- Lưu.



Phạm Thị Hiền

